TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DSST
Ngày: 19-10-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuần.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2687/2021/TLST–DS, ngày 29-01-2021; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-DS, ngày 07-7-2021; Thông báo dời lịch xét xử vụ án dân sự ngày 20-7-2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án dân sự ngày 21-9-2021; Thông báo về việc dời lịch xét xử vụ án dân sự ngày 04-10-2021; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa V, sinh năm 1985: Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Sơn Thị A, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu Ni-Công tác tại BND ấp Cây Hẹ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện cùng ngày 18-01-2021 trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Sa V trình bày:

Chị có tham gia góp hụi do bà Sơn Thị A làm chủ hụi ở rất nhiều dây cụ thể, vào ngày 10/4/2018, dây hụi số 10, loại hụi 5.000.000 đồng; Ngày 05/3/2019 DL, dây số 08, loại hụi 5.000.000 đồng; Ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 07, 08. Sau khi úp hụi giữa chị và bà A có tính toán các phần hụi sống chị đóng cho bà A bằng 86.830.000 đồng, bà A có trả cho chị bằng 21.050.000 đồng, khi hòa giải chị và bà A đã thỏa thuận cấn trừ với nhau nên chị tự nguyện rút lại dây hụi số 10, mở ngày 10/4/2018. Còn lại các dây hụi trên chị yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể từng dây hụi được thỏa thuận như sau:

1. Ngày 05/3/2019 DL, dây hụi số 08, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà A có giao danh sách hụi viên cho chị, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, 01 tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 15 lần hụi sống bằng 40.520.000 đồng, đến lần khui thứ 16 bà A úp hụi. Lúc thỏa thuận cấn trừ do số tiền của dây hụi số 10 thấp hơn số tiền bà A trả trước cho chị bằng 5.930.000 đồng, nên chị với bà A thống nhất cấn trừ thêm vào dây hụi số 08 (40.520.000đ-5.930.000đ), ở dây hụi số 08 bà A còn nợ chị bằng 34.590.000 đồng.

2. Ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 07, loai hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà A có giao danh sách hụi viên cho chị, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, 01 tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 15.780.000 đồng, đến lần khui thứ 10 bà A úp hụi.

3. Ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 08, lọai hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà A có giao danh sách hụi viên cho chị, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, 01 tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 15.410.000 đồng, đến lần khui thứ 10 bà A úp hụi.

Chị Thạch Thị Sa V yêu cầu bà Sơn Thị A trả tiền hụi sống mà Sa Vene đã đóng tổng cộng bằng 65.780.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 05/3/2019, dây hụi số 8; Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 07, 08), không yêu cầu tính lãi.

Chị Thạch Thị Sa V có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại các bản tự khai cùng ngày 21/5/2021, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Sơn Thị A trình bày:

Bà có tổ chức khui rất nhiều dây hụi và có chị Thạch Thị Sa V tham gia cụ thể: Ngày 10/4/2018, dây hụi số 10, loại hụi 5.000.000 đồng; Ngày 05/3/2019 DL, dây số 08, loại hụi 5.000.000 đồng; Ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 07, 08. Sau khi úp hụi giữa bà và chị Sa V có tính toán các phần hụi sống chị Sa V đóng cho bà tổng cộng bằng 86.830.000 đồng, bà có trả trước cho chị Sa V bằng 21.050.000 đồng. Khi hòa giải chị Sa V tự nguyện rút lại dây hụi số 08 mở ngày 10/4/2018. Còn lại các dây hụi trên yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể từng dây hụi được thỏa thuận như sau:

1. Ngày 05/3/2019 DL, dây hụi số 08, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có lập thành văn bản, bà có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi theo dõi, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, 01 tháng khui 01 lần, chị Sa V tham gia 01 phần và đóng được 15 lần hụi sống bằng 40.520.000 đồng, đến lần khui thứ 16 bà úp hụi. Lúc thỏa thuận số tiền bà trả trước cho chị SaVene cao hơn 5.930.000 đồng, nên bà và chị Sa V thống nhất cấn trừ tiếp vào dây hụi số 08, cho nên ở dây hụi số 08 bà còn nợ chị Sa V bằng 34.590.000 đồng.

2. Ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 07, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có lập thành văn bản, bà có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi theo dõi, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, 01 tháng khui 01 lần, chị Sa V tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 15.780.000 đồng, đến lần khui thứ 10 bà úp hụi.

3. Ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 08, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời, không có lập thành văn bản, bà có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi theo dõi, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, 01 tháng khui 01 lần, chị Sa V tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 15.410.000 đồng, đến lần khui thứ 10 bà úp hụi.

Bà thừa nhận còn nợ chị Sa V tiền hụi sống tổng cộng bằng 65.780.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 07, 08; Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 05/3/2019 DL, dây hụi số 08), yêu cầu không yêu cầu tính lãi.

Trong thời gian trên, bà làm đầu thảo rất nhiều dây hụi, có một số hụi viên không góp hụi đúng thời gian thỏa thuận, do số tiền góp hụi ở nhiều dây rất cao nên bà không có khả năng choàng hụi, từ đó mất khả năng thanh toán cho các hụi viên khác, nên úp hụi đồng loạt, sau khi úp hụi bà có bán tài sản của gia đình thanh toán bớt cho bà con tham gia góp hụi trong đó có chị Sa V.

Đối với số tiền hụi sống ở các dây hụi trên bằng 65.780.000 đồng bà đồng ý trả cho chị Sa V, nhưng với điều kiện đợi từ từ bà khởi kiện tiền hụi của các hụi viên khác cũng tham gia hụi của bà, sau khi lấy được tiền bà trả cho chị Sa V liền, do hiện nay bà không có tiền và cũng không còn tài sản để trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 03 danh sách hụi viên gồm; Loai hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 05/3/2019 DL, dây hụi số 08; Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 07, 08 (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Sa Vene và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Sơn Thị A đồng ý trả tiền hụi sống cho chị Thạch Thị Sa V tổng cộng bằng 65.780.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 07, 08; Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 05/3/2019 DL, dây số 08), Chị Sa V không yêu cầu tính lãi.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Bà Sơn Thị A đợi khởi kiện các hụi viên khác, sau khi lấy được tiền bà A trả cho chị Thạch Thị Sa V; Chị Sa V không đồng ý theo yêu cầu của bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị Sa V.

Ngày 26-5-2021 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số: 2685, 2686, 2687/2021.TBTL-DS ngày 29-01-2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" thành 01 vụ án thụ lý số: 2768/2021/TLST-DS, ngày 29-01-2021.

[2] *Về nội dung*:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Sơn Thị A có lời khai thống nhất xác định chị Sa V có tham gia góp hụi do bà A làm chủ đầu thảo cụ thể, ngày 05/3/2019, dây hụi số 08, loại hụi 5.000.000 đồng, chị Sa V đóng được 15 lần hụi sống, ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 07, 08, loại hụi 5.000.000 đồng, chị Sa V đóng được 09 lần hụi sống, tổng cộng 03 phần hụi chị Sa V đã đóng bằng 65.780.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Sa V yêu cầu bà A trả tiền hụi mà chị Sa V đã đóng ở các dây hụi trên bằng 65.780.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Sơn Thị A đồng ý trả cho chị Sa V tổng cộng bằng 65.780.000 đồng, nhưng với điều kiện đợi bà A khởi kiện tiền hụi của các hụi viên khác tham gia hụi của bà, sau khi lấy được tiền rồi bà A sẽ trả tiền hụi cho chị Sa V, do hiện nay bà không còn tài sản để trả.

[4] Hợp đồng góp hụi giữa chị Sa V với bà A là có thật và sự việc được chứng minh qua lời khai thừa nhận của bà A là chủ hụi đối với chị Sa V, tại phiên tòa bà A cũng thống nhất số tiền hụi mà chị Sa V khởi kiện tổng cộng bằng 65.780.000 đồng bà đồng ý trả, nhưng với điều kiện đợi bà khởi kiện các hụi viên khác tham gia góp hụi của bà, cũng có một số hụi viên tham gia chung dây hụi với chị Sa V, sau khi lấy được tiền là bà A trả cho chị Sa V, hiện nay bà không còn tài sản để trả. Xét thấy, trong thời gian trên bà A làm chủ hụi của rất nhiều dây hụi, loại hụi khác nhau, sau khi úp hụi đáng lẽ bà A phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi sống cho các hụi viên đã tham gia góp hụi, nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên khi có yêu cầu, mà cho rằng đợi bà khởi kiện các hụi viên khác, sau khi lấy được tiền rồi mới thanh toán lại cho

chị Sa V, nên bà A đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên còn sống. Việc vi phạm này ít nhiều gì cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị Sa V, nên lời trình bày của bà A về phương thức trả tiền hụi sống lại cho chị Sa V là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, hợp đồng dân sự về góp hụi giữa chị Sa V với bà A là vụ kiện khác, nếu bà A có khởi kiện các hụi viên khác thì hợp đồng góp hụi giữa bà A với các hụi viên khác cũng là các vụ kiện độc lập không có liên quan với vụ kiện của chị Sa V và bá Ánh, không thuộc trường hợp phải bù trừ hoặc loại trừ nghĩa vụ thanh toán với nhau. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử buộc bà A có trách nhiệm trả tiền hụi sống mà chị Sa V đã đóng là có căn cứ; do chị Sa V không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Sơn Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa V không phải chịu án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa V.

2. Buộc bà Sơn Thị A trả tiền hụi sống mà chị Thạch Thị Sa V đã đóng tổng cộng bằng 65.780.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL, dây hụi số 07, 08; Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 05/3/2019 DL, dây hụi số 08); Chị Thạch Thị Sa V không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Sơn Thị A phải chịu 3.289.000 đồng án phí dân sự.

Chị Thạch Thị Sa V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị Sa V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 983.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0001680; số tiền tạm ứng án phí đã nộp 246.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001678; số tiền tạm ứng án phí đã nộp 416.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0001677, cùng ngày 29-01-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho chị Thạch Thị Sa V.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm